

DANH MỤC NHIỆM VỤ KH&CN NĂM 2017
VIỆN NGHIÊN CỨU NUÔI TRỒNG THỦY SẢN III

Stt	Tên nhiệm vụ KHCN	Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	Kinh phí NSNN	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Mục tiêu chung	Kết quả/Sản phẩm theo Hợp đồng/Quyết định	Ghi chú
I	ĐỀ TÀI/DỰ ÁN CẤP NHÀ NƯỚC/QUỐC GIA								
1	Chương trình trọng điểm ứng dụng CNSH trong lĩnh vực NN và PTNT đến năm 2020 (<i>Đề án phát triển và ứng dụng CNSH trong lĩnh vực thủy sản đến năm 2020</i>): Ứng dụng di truyền phân tử và di truyền số lượng để bước đầu chọn giống cá chêm (<i>Lates calcarifer</i>) tăng trưởng cao.	TS. Trương Hà Phương	12/2013- 12/2017	5.400	1.100	b	Tạo giống cá Chêm sinh trưởng	Sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến: - Cá hậu bị thế hệ G1 - Cá hậu bị thế hệ G2 - Đàn cá chọn giống nâng cao sinh trưởng mỗi thế hệ - Số lượng cá bố mẹ có nguồn gốc nhập nội - Bộ chỉ thị phân tử xác định phả hệ - Hệ số di truyền và hiệu quả chọn lọc ước tính về sinh trưởng cá chêm thế hệ G1 và G2 - Bài báo về đa hình di truyền quần đàn cá chêm ở Việt Nam và hiệu quả của việc chọn giống - Bài báo đánh giá biến dị di truyền và tương quan tính trạng tăng trưởng bằng marker phân tử - Đào tạo thạc sỹ	

Stt	Tên nhiệm vụ KHCN	Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	Kinh phí NSNN	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Mục tiêu chung	Kết quả/Sản phẩm theo Hợp đồng/Quyết định	Ghi chú
2	Chương trình CNSH nông nghiệp-thủy sản (Đề án phát triển và ứng dụng CNSH trong lĩnh vực thủy sản đến năm 2020): Nghiên cứu phát triển và ứng dụng chỉ thị phân tử để chọn tạo tôm chân trắng bố mẹ tăng trưởng nhanh	TS. Nguyễn Hữu Ninh	6/2015-6/2018	10.500	4.400	4.360	Chủ động sản xuất tôm chân trắng bố mẹ có sức sinh trưởng nhanh phục vụ hiệu quả nghề nuôi tôm nước lợ tại Việt Nam.	- Chỉ thị phân tử liên quan đến tính trạng tăng trưởng thông qua hệ gen biểu hiện. - Tôm bố mẹ chọn giống mỗi thế hệ (G1, G2, G3, G4): thành thực sản sàng tham gia sinh sản, sạch một số mầm bệnh nguy hiểm thường gặp (TSV, WSSV, AHPNS, YHV, MBV). - Cơ sở dữ liệu hệ gen biểu hiện của tôm chân trắng: 1. Gen tăng trưởng nhanh. 2.Gen tăng trưởng chậm. - Thư viện Transcriptome liên quan đến tính trạng tăng trưởng nhanh của tôm chân trắng. - Danh mục chỉ thị phân tử SNP liên quan đến tính trạng tăng trưởng. - Dự thảo quy trình chọn giống tôm chân trắng sinh trưởng nhanh tại Việt Nam. - Bài báo quốc tế: 1 bài - Bài báo trong nước: 3-4 bài - Đào tạo : 2-3 thạc sỹ, 01 tiến sỹ.	
3	Đề án phát triển và ứng dụng CNSH trong lĩnh vực CNCB đến năm 2020: Hoàn thiện thức ăn công nghiệp nuôi cá chình	ThS. Hoàng Văn Duật	1/7/2015 – 31/12/2017	2.500	330		Tạo ra thức ăn công nghiệp nuôi cá chình, quy mô 1 tấn sản phẩm/năm	- Quy mô công nghệ và mô hình thiết bị sản xuất thức ăn công nghiệp (dạng bột mịn) nuôi cá chình, công suất 500kg/giờ - Thức ăn công nghiệp (dạng bột mịn) - Đào tạo cán bộ kỹ thuật và công nhân lao động - Xác định thị trường, xây dựng thương hiệu và tổ chức tiêu thụ sản phẩm	

Stt	Tên nhiệm vụ KHCN	Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	Kinh phí NSNN	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Mục tiêu chung	Kết quả/Sản phẩm theo Hợp đồng/Quyết định	Ghi chú
								- Báo cáo đánh giá hiệu quả kinh tế	
4	Đề án phát triển và ứng dụng CNSH trong lĩnh vực CNCB đến năm 2020: Nghiên cứu công nghệ sản xuất thức ăn công nghiệp cho ốc hương từ nguồn nguyên liệu sẵn có ở Việt nam	ThS. Trần Thị Thu Hiền	01/2017-12/2019	2.300	1.000	985	Xây dựng quy trình công nghệ, mô hình thiết bị và sản xuất được thức ăn nuôi ốc hương từ enzyme và một số loại nguyên liệu sẵn có ở Việt Nam để sản xuất năng cao hiệu quả kinh tế nuôi ốc hương và hạn chế ô nhiễm môi trường	-Thức ăn công nghiệp nuôi ốc hương giai đoạn ương giống - Thức ăn công nghiệp cho ốc hương giai đoạn nuôi thương phẩm - Quy trình công nghệ sản xuất thức ăn cho ốc hương giai đoạn giống (công suất 500kg/giờ) - Quy trình công nghệ sản xuất thức ăn cho ốc hương giai đoạn thương phẩm (công suất 500kg sản phẩm/mẻ) -Mô hình dây chuyền thiết bị sản xuất thức ăn cho ốc hương (giai đoạn giống và thương phẩm) - Báo cáo đánh giá hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường của quá trình sản xuất và sử dụng thức ăn nuôi ốc hương	
5	Chương trình trọng điểm phát triển và ứng dụng CNSH trong lĩnh vực NN và PTNT đến năm 2020: Nghiên cứu định loại và phát triển mã vạch ADN (DNA barcoding) trên tôm hùm (<i>Panulirus</i> spp.)	ThS. Nguyễn Nguyễn Thành Nhơn	01/2017 – 12/2019	6.400	2.000	2.400	Định danh chính xác các loài tôm hùm phân bố ở Việt Nam bằng chỉ thị sinh học phân. Tạo được bộ mã vạch AND (DNA barcoding) phục vụ truy suất nguồn gốc tôm hùm Việt Nam (<i>Panulirus</i> spp.)	- Bộ chỉ thị phân tử định loại tôm hùm ở Việt nam - Bộ mã vạch AND (DNA barcoding) phục vụ truy xuất nguồn gốc tôm hùm bông (<i>P.ornatus</i>) và tôm hùm xanh (<i>P.hornatus</i>) Việt nam - Quy trình phân loại chính xác tôm hùm bằng hình thái và bằng chỉ thị phân tử. - Quy trình truy xuất nguồn gốc tôm hùm bông (<i>P.ornatus</i>) và tôm hùm xanh (<i>P.hornatus</i>) - Bài báo trong nước: Đa dạng di truyền của các quần đàn tôm hùm qua nghiên cứu vùng gen ti thể.	

Stt	Tên nhiệm vụ KHCN	Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	Kinh phí NSNN	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Mục tiêu chung	Kết quả/Sản phẩm theo Hợp đồng/Quyết định	Ghi chú
								- Bài báo quốc tế: Phát triển mã vạch AND phục vụ truy xuất nguồn gốc tôm hùm Việt Nam - Đào tạo : 1-2 Thạc sỹ	
6	Chương trình trọng điểm phát triển và ứng dụng CNSH trong lĩnh vực NN và PTNT đến năm 2020: Nghiên cứu tạo kháng thể IgY phòng trị bệnh do <i>Vibrio</i> spp. gây ra trên tôm trắng	ThS. Võ Đức Duy	01/2017 – 12/2019	4.200	1.400	1.800	Tạo được kháng thể IgY hiệu quả trong phòng- trị bệnh do <i>Vibrio</i> spp. gây ra trên tôm chân trắng.	- Kháng thể đặc hiệu IgY. - Mô hình ứng dụng kháng thể đặc hiệu trên tôm nuôi thương phẩm. - Quy trình tạo kháng thể Anti – <i>Vibrio</i> IgY đặc hiệu cho 4 loài vi khuẩn <i>V. harveyi</i>, <i>V. Parahaemolyticus</i>. - Quy trình ứng dụng kháng thể IgY trên tôm chân trắng với hiệu quả bảo hộ $\geq 60\%$ - Bài báo trong nước: phương pháp tạo kháng thể đặc hiệu Anti – <i>Vibrio</i> - IgY. - Bài báo nước ngoài: phân tích các đáp ứng miễn dịch sau khi sử dụng kháng thể đặc hiệu IgY. - Đào tạo thạc sỹ: 1-2 thạc sỹ	
7	CNSH NN-TS: Nghiên cứu tạo vật liệu ban đầu phục vụ chọn giống tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) kháng bệnh đốm trắng (WSSV)	ThS. Nguyễn Hữu Hùng	01/2017 – 12/2019	8.000	2.100	3.500	Hình thành quần đàn tôm thẻ chân trắng làm vật liệu ban đầu phục vụ chọn giống tôm chân trắng kháng bệnh đốm trắng (WSSV).	- Đàn tôm thẻ chân trắng bố mẹ chọn giống thế hệ G1 làm vật liệu ban đầu cho chọn giống kháng bệnh đốm trắng. - Chỉ thị phân tử liên kết tính trạng bệnh đốm trắng. - Báo cáo nghiên cứu kết quả cảm nhiễm bệnh đốm trắng trên tôm thẻ chân trắng. - Cơ sở dữ liệu chỉ thị phân tử SNP và SSR liên kết tính trạng kháng bệnh đốm trắng. - Các thông số di truyền cơ bản tính trạng kháng bệnh đốm trắng.	

Stt	Tên nhiệm vụ KHCN	Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	Kinh phí NSNN	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Mục tiêu chung	Kết quả/Sản phẩm theo Hợp đồng/Quyết định	Ghi chú
								- Bài báo trong nước: 1. Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu các chỉ thị phân tử (SNP, SSR) liên quan đến tính trạng kháng bệnh đốm trắng. 2. Kết quả nghiên cứu cảm nhiễm bệnh đốm trắng trên quần đàn tôm chân trắng thế hệ G0. - Đào tạo thạc sỹ: 1 thạc sỹ	
8	Hoàn thiện hệ thống thiết bị và công nghệ nuôi thâm canh cá chình hoa (<i>Anguilla marmorata</i>) bằng thức ăn công nghiệp	ThS. Ngô Minh Khang	12/2016-11/2019	6.000	3.062	1.427	Có được hệ thống thiết bị và công nghệ nuôi cá chình bằng thức ăn công nghiệp có nguồn gốc nội địa	- Hệ thống thiết bị nuôi thâm canh cá chình hoa - Quy trình công nghệ nuôi thâm canh cá chình hoa thương phẩm - Công thức thức ăn cho nuôi thâm canh cá chình hoa thương phẩm - Mô hình áp dụng hệ thống thiết bị và quy trình công nghệ nuôi thâm canh cá chình hoa thương phẩm - Đào tạo cán bộ kỹ thuật vận hành hệ thống thiết bị lọc tuần hoàn RAS	

Stt	Tên nhiệm vụ KHCN	Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	Kinh phí NSNN	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Mục tiêu chung	Kết quả/Sản phẩm theo Hợp đồng/Quyết định	Ghi chú
9	Nghiên cứu sản xuất giống và thử nghiệm nuôi thương phẩm trai tai tượng vảy (<i>Tridacna squamosa</i> Lamarck, 1819)	ThS. Phùng Bảy	12/2015- 11/2019	4.970	2.237	440		- Trai bố mẹ : 200 con - Trai hậu bị: 800 con - Trai giống: 100.000 con - Trai thương phẩm: 1.000 con - Quy trình công nghệ sản xuất giống nhân tạo trai tai tượng vảy - Quy trình công nghệ nuôi thương phẩm trai tai tượng vảy - Mô hình nuôi lồng bè tại Vũng Ngán- Nha Trang, quy mô 500m³ - Mô hình nuôi đáy rạn san hô tại Vịnh Nha Trang, quy mô 2.000m² - Bài báo quốc tế: 01 bài - Bài báo trong nước: 01bài - Đào tạo : 01 thạc sỹ.	
II	ĐỀ TÀI NHÁNH CẤP NN								

Stt	Tên nhiệm vụ KHCN	Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	Kinh phí NSNN	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Mục tiêu chung	Kết quả/Sản phẩm theo Hợp đồng/Quyết định	Ghi chú
1	Nghiên cứu, đánh giá đa dạng di truyền ốc hương (<i>Babylonia areolata</i>) và tu hài (<i>Lutraria rhynchaena</i>) (Chủ trì: Trường Cao đẳng Thủy sản)	ThS. Nguyễn N.T. Nhơn	2014-2016	1.474			- Đánh giá được đa dạng di truyền của các quần thể ốc hương tự nhiên ở 6 tỉnh (Quảng Ninh, Thanh Hóa, Quảng Trị, Khánh Hòa, Bình Thuận, Bà Rịa Vũng Tàu) và 2 quần đàn ở trại nuôi. - Đánh giá được đa dạng di truyền của các quần thể tu hài tự nhiên ở 3 tỉnh Quảng Ninh, Hải Phòng và Khánh Hòa và 5 quần đàn ở trại nuôi. - Xây dựng được nguồn vật liệu ban đầu có biến dị di truyền cao làm cơ sở cho việc cải thiện chất lượng ốc hương và tu hài	- Cơ sở dữ liệu về đa dạng di truyền của các quần thể ốc hương, tu hài - Bộ chỉ thị đánh giá đa dạng di truyền cho ốc hương - Chỉ thị SNP liên quan đến sinh trưởng ốc hương - Chỉ thị SNP liên quan đến sinh trưởng tu hài	
2	Ứng dụng di truyền phân tử và di truyền số lượng để chọn giống Ốc hương (<i>Babylonia areolata</i>) và Tu hài (<i>Lutraria rhynchaena</i>) sinh	TS. Nguyễn Đình Quang Duy	2017 - 2019	3000					

Stt	Tên nhiệm vụ KHCN	Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	Kinh phí NSNN	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Mục tiêu chung	Kết quả/Sản phẩm theo Hợp đồng/Quyết định	Ghi chú
	trường nhanh)								
III	NHIỆM VỤ QUỸ GEN CẤP QUỐC GIA								
1	Khai thác và phát triển nguồn gen cá Ngựa xám <i>Tor tambroides</i> (Bleeker, 1854).	TS. Phan Đình Phúc	7/2012-6/2016	2.800	0		Khai thác và phát triển nguồn gen cá Ngựa xám phục vụ phát triển nuôi trồng thủy sản khu vực Tây Nguyên	Đàn cá bố mẹ: 150 con. - Đàn cá hậu bị: 150 con. - Cá giống: 50.000 con - Báo cáo về đặc điểm sinh học và đánh giá giá trị nguồn gen cá ngựa xám - Quy trình kỹ thuật sản xuất giống cá Ngựa xám - Quy trình kỹ thuật nuôi thương phẩm cá Ngựa xám - Các báo cáo chuyên đề: 11 báo cáo - Bài báo: 03 bài . - Đăng ký bảo hộ: 1. Quy trình sản xuất giống cá Ngựa Xám 2. Quy trình nuôi thương phẩm cá Ngựa Xám.	

Stt	Tên nhiệm vụ KHCN	Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	Kinh phí NSNN	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Mục tiêu chung	Kết quả/Sản phẩm theo Hợp đồng/Quyết định	Ghi chú
2	Khai thác và phát triển nguồn gen cá Mặt quỷ <i>Synanceia verrucosa</i> Bloch & Schneider, 1801.	TS. Võ Thế Dũng	1/2013-12/2016	3.300	0		Đánh giá được giá trị nguồn gen, có được đàn cá bố mẹ, quy trình công nghệ sản xuất giống nhằm khai thác, phát triển nguồn gen cá Mặt quỷ phục vụ phát triển nuôi trồng thủy sản	Đàn cá bố mẹ: 100con - Đàn cá hậu bị: 200 con. - Cá giống: 5.000 con - Cá thịt: 100 con - Báo cáo về đặc điểm sinh học và giá trị nguồn gen cá Mặt quỷ - Quy trình thuần hóa, tạo đàn cá bố mẹ - Quy trình công nghệ sản xuất giống nhân tạo - Bài cáo thử nghiệm nuôi thương phẩm - Tiêu chuẩn cơ sở cá bố mẹ, cá giống - Bài báo trong nước: 03 bài - Đào tạo: 01 thạc sỹ. -Đăng ký bảo hộ “ Quy trình sản xuất giống cá Mặt quỷ”.	
3	Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen hải sâm vú (<i>Holothuria nobilis</i> Selenka, 1867)	TS. Nguyễn Văn Hùng	10/2017-9/2021	4.720	900	2.700	Có được quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm nhằm khai thác và phát triển nguồn gen hải sâm vú <i>Holothuria nobilis</i> Selenka, 1876	Hải sâm vú bố mẹ: >150 con - Hải sâm vú bố mẹ hậu bị: >200 con - Hải sâm vú giống:>8000 con - Hải sâm thương phẩm: 500 kg -Báo cáo tên loài hải sâm vú phân bố ở vùng biển Nam Trung Bộ - Báo cáo đặc điểm sinh học sinh sản và sinh trưởng của hải sâm vú <i>Holothuria nobilis</i> Selenka, 1876 - Bộ tiêu chuẩn cơ sở hải sâm vú bố mẹ và hải sâm giống - Quy trình sản xuất giống hải sâm vú <i>Holothuria nobilis</i> Selenka, 1876 - Quy trình nuôi thương phẩm hải sâm vú <i>Holothuria nobilis</i>	

Stt	Tên nhiệm vụ KHCN	Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	Kinh phí NSNN	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Mục tiêu chung	Kết quả/Sản phẩm theo Hợp đồng/Quyết định	Ghi chú
								Selenka,1876	
IV	NHIỆM VỤ NHÁNH CỦA NHIỆM VỤ BẢO TỒN, LƯU GIỮ NGUỒN GEN VÀ GIỐNG THỦY SẢN								
1	Bảo tồn, lưu giữ nguồn gen và giống các loài thủy sản khu vực miền trung	TS. Nguyễn Văn Hùng	01/01/2017-31/12/2017	760	760		Lưu trữ, bảo tồn và nâng cao chất lượng nguồn gen thủy sản nhằm phục vụ các chương trình giống, tái tạo nguồn lợi và phát triển bền vững nghề nuôi thủy sản	-Báo cáo Kết quả điều tra, thu thập và vận chuyển 02 nguồn gen hải sâm lựu, tôm mũ ni trắng. - Báo cáo kết quả lưu giữ bảo tồn 10 nguồn gen thủy sản - Báo cáo kết quả lưu giữ 06 loài vi tảo - Báo cáo Kết quả đánh giá theo các chỉ tiêu sinh học nguồn gen thủy sản và vi tảo - Báo cáo Kết quả tư liệu hóa nguồn gen thủy sản và vi tảo - Danh mục các nguồn gen trao đổi sử dụng	
V	DỰ ÁN HTQT								
1	Developing techniques for giant grouper aquaculture in Vietnam, the Philippines and Australia	PGS.TS Nguyễn Hữu Ninh (project coordinator)	07/2013-6/2018						
2	Phát triển công nghệ nuôi cấy ngọc trai bán cầu tại Việt Nam	ThS. Phùng Bảy	7/2017-7/2021						

Stt	Tên nhiệm vụ KHCN	Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	Kinh phí NSNN	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Mục tiêu chung	Kết quả/Sản phẩm theo Hợp đồng/Quyết định	Ghi chú
VI	ĐỀ TÀI CẤP BỘ								
1	Nghiên cứu giải pháp kỹ thuật và quản lý phòng trị hiệu quả bệnh sứa trên tôm hùm nuôi lồng	TS. Võ Văn Nha	1/2015- 6/2017	4.400	1.200		Có được giải pháp kỹ thuật và quản lý phòng, trị hiệu quả bệnh sứa trên tôm hùm nuôi lồng.	Chứng vi sinh vật gây bệnh sứa trên tôm - Quy trình trị hiệu quả bệnh sứa trên tôm hùm nuôi - Quy trình kỹ thuật nuôi và giải pháp quản lý vùng nuôi phòng bệnh sứa trên tôm hùm nuôi lồng hiệu quả - 02 mô hình áp dụng giải pháp. Năng suất 4kg/1m2/vụ, tỷ lệ sống >90%, không xuất hiện bệnh sứa so với lồng nuôi truyền thống, tạo được 960 kg tôm hùm thương phẩm, cỡ >600 g/con - Bài báo trong nước: 1-2 bài - Đào tạo: 1-2 thực sỹ	
2	Nghiên cứu nâng cao tỷ lệ sống của tôm hùm giống giai đoạn ương nuôi	ThS. Đinh Tấn Thiện	2015-2016	3.500	0		Nâng cao hiệu quả, tận dụng tối đa nguồn lợi tự nhiên; - Tạo nguồn tôm hùm ương có chất lượng tốt phục vụ cho nuôi hùm thương phẩm, góp phần phát triển bền vững nghề nuôi tôm hùm lồng.	- Quy trình công nghệ ương nuôi tôm hùm giống (từ tôm trắng lên giống) đạt tỷ lệ sống trên 85% và phòng ngừa bệnh thường gặp - Báo cáo chuyên đề: 02 báo cáo - Mô hình ương nuôi hùm giống từ giai đoạn tôm trắng lên giống đạt tỷ lệ sống 85%, 5000 con giống kích cỡ 4-5g/con - Bài báo trong nước: 01	

Stt	Tên nhiệm vụ KHCN	Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	Kinh phí NSNN	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Mục tiêu chung	Kết quả/Sản phẩm theo Hợp đồng/Quyết định	Ghi chú
3	Nghiên cứu công nghệ nuôi thâm canh tôm hùm thương phẩm hàng thức ăn công nghiệp trong hệ thống tuần hoàn	TS. Mai Duy Minh	1/2016-12/2018	5.100	2.001	1.750	Nâng cao hiệu quả nuôi tôm hùm thương phẩm bằng thức ăn công nghiệp, hạn chế dịch bệnh và ô nhiễm môi trường, có năng suất và hiệu quả kinh tế cao.	- Tôm hùm thương phẩm: 300 kg - Bản vẽ thiết kế RAS nuôi thâm canh tôm hùm thương phẩm bằng thức ăn công nghiệp. - Công thức thức ăn công nghiệp nuôi tôm hùm thương phẩm. - Quy trình công nghệ nuôi thâm canh tôm hùm thương phẩm trong RAS bằng thức ăn công nghiệp. - Bài báo trong nước hoặc nước ngoài.	
4	Nghiên cứu thức ăn nuôi cua lột (Scylla sp.) năng suất cao trong hệ thống tuần hoàn	TS. Nguyễn Thị Bích Ngọc	1/2016-6/2018	3.850	2.000	455	Xây dựng được công thức thức ăn có tỷ lệ phối trộn phức hợp enzyme, cholesterol và chất dẫn dụ phù hợp, hiệu quả nhằm kích thích cua lột đồng loạt rút ngắn chu kỳ lột vỏ.	- Thức ăn dạng viên nuôi cua lột: 600kg. - Công thức thức ăn chế biến rút ngắn chu kỳ lột vỏ, kích thích cua lột đồng loạt phục vụ hiệu quả nghề nuôi cua lột. - Quy trình nuôi cua lột trong hệ thống nuôi tuần hoàn sử dụng thức ăn chế biến của đề tài. - Mô hình nuôi cua lột - Bài báo trong nước hoặc nước ngoài: 2 bài - Đào tạo: 01 thạc sỹ.	
5	Nghiên cứu phát triển công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm cua Hoàng đế (Ranina ranina Linnaeus, 1758)	TS. Nguyễn Thị Thanh Thùy	01/2017 – 12/2019	3.800	700	2.000	Xây dựng được quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cua hoàng đế đạt hiệu quả kinh tế cao	- Quy trình công nghệ sản xuất giống cua hoàng đế (<i>Ranina ranina</i> Linnaeus, 1758) - Quy trình công nghệ nuôi thương phẩm cua hoàng đế (<i>Ranina ranina</i> Linnaeus, 1758) - Bài báo khoa học: 3 bài - Sổ tay hướng dẫn "Quy trình nuôi thương phẩm cua hoàng đế"	

Stt	Tên nhiệm vụ KHCN	Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	Kinh phí NSNN	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Mục tiêu chung	Kết quả/Sản phẩm theo Hợp đồng/Quyết định	Ghi chú
VII	ĐỀ TÀI NHÁNH CẤP BỘ								
1	Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ sản xuất thức ăn nuôi phát dục tôm thẻ chân trắng bố mẹ	ThS. Nguyễn Văn Dũng	1/2015 - 10/2017	1.546,27	249,46		- Xây dựng được quy trình công nghệ sản xuất giống trùng huyết: tỷ lệ trùng huyết bố mẹ thành thực >70%, tỷ lệ đẻ >10%, tỷ lệ sống đến giai đoạn giống (>1,0cm) >10%. - Xây dựng được quy trình công nghệ nuôi trùng huyết làm thức ăn nuôi phát dục tôm thẻ chân trắng. Nuôi trong bể: tỷ lệ sống >70%, năng suất đạt 1,0kg/m³, trong ao: tỷ lệ sống >60%, năng suất đạt 0,3 tấn/ha. - Xây dựng được quy trình công nghệ sản xuất giống rươi: tỷ lệ rươi bố mẹ thành thực >70%, tỷ lệ đẻ >10%, tỷ lệ sống đến giai	- Báo cáo đặc điểm sinh học của trùng huyết. - Quy trình sản xuất giống nhân tạo trùng huyết. - Quy trình nuôi trùng huyết làm thức ăn nuôi phát dục tôm thẻ chân trắng. - Bài báo về ảnh hưởng của thức ăn lên quá trình sinh trưởng, tỷ lệ sống và tỷ lệ thành thực trùng huyết bố mẹ.	

Stt	Tên nhiệm vụ KHCN	Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	Kinh phí NSNN	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Mục tiêu chung	Kết quả/Sản phẩm theo Hợp đồng/Quyết định	Ghi chú
							đoạn giống (>1,0cm) >10%.		
VIII	DỰ ÁN SẢN XUẤT THỦ NGHIỆM CẤP BỘ								
1	Dự án: Hoàn thiện quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm Giun nhiều tơ <i>Perinereis nuntia</i> var. <i>brevicirris</i> (Grube, 1857) quy mô hàng hóa làm thức ăn nuôi vỗ tôm bố mẹ	ThS. Nguyễn Văn Dũng	1/2016-6/2018	2.500	1.100	400	Có được quy trình kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thương phẩm giun nhiều tơ làm thức ăn nuôi vỗ tôm bố mẹ đảm bảo an toàn sinh học.	- Giống giun nhiều tơ: 4 triệu con -Giun nhiều tơ thương phẩm: 1,8 tấn. - Quy trình sản xuất giống nhân tạo giun nhiều tơ đảm bảo an toàn sinh học. - Quy trình nuôi thương phẩm giun nhiều tơ đảm bảo an toàn sinh học. - Đào tạo, tập huấn kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thương phẩm cho 2 doanh nghiệp.	
IX	CHƯƠNG TRÌNH GIỐNG 2194								

Stt	Tên nhiệm vụ KHCN	Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	Kinh phí NSNN	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Mục tiêu chung	Kết quả/Sản phẩm theo Hợp đồng/Quyết định	Ghi chú
1	Hoàn thiện quy trình công nghệ và sản xuất giống điệp quạt và sò huyết	ThS. Phùng Bảy	3/2016-12/2018	5.599	2.268		Sản xuất và cung cấp giống điệp quạt và sò huyết phục vụ cho nuôi thương phẩm quy mô lớn ở Việt Nam, góp phần đa dạng hóa đối tượng nuôi.	- Quy trình công nghệ sản xuất giống điệp quạt và sò huyết: 02 quy trình - Mô hình sản xuất giống điệp quạt: 01 mô hình - Mô hình sản xuất giống sò huyết: 02 mô hình - Số lượng giống cấp 1 điệp quạt (1-3mm/con): 90 triệu - Số lượng giống cấp 1 sò huyết (1-2mm/con): 30 triệu - Tài liệu tập huấn, - Đào tạo cán bộ kỹ thuật ngắn hạn: 10 người - Tập huấn về kỹ thuật sản xuất giống sò huyết cho 30 hộ dân - Tập huấn kỹ thuật sản xuất giống điệp quạt cho 20 hộ dân	
2	Hoàn thiện quy trình công nghệ và sản xuất cung cấp giống cá tầm	KS. Nguyễn Anh Tiến	06/2016-12/2020	7.710	2.330	2.600	Chủ động hoàn toàn việc sản xuất con giống nhân tạo ba loài cá tầm (Nga, Xi-bê-ri và Sterlet) trong nước, giảm thiểu nguồn giống nhập khẩu. Đến năm 2020, sản xuất trong nước đáp ứng 50-60% nhu cầu con giống (tương ứng 2 triệu con) đảm bảo chất lượng, đáp ứng nhu cầu nuôi cá	- Quy trình công nghệ sản xuất giống cá Tầm: 3 quy trình. - Mô hình sản xuất giống cá Tầm: 3 mô hình - Cá giống: 360.000 con - Đào tạo cán bộ kỹ thuật về công nghệ sản xuất giống cá tầm: 12 người.	

Stt	Tên nhiệm vụ KHCN	Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	Kinh phí NSNN	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Mục tiêu chung	Kết quả/Sản phẩm theo Hợp đồng/Quyết định	Ghi chú
							tâm thương phẩm tại Việt Nam.		
X	DỰ ÁN KHUYẾN NÔNG								
1	Xây dựng mô hình nuôi ốc hương , hàu Thái Bình Dương và bào ngư vành tai ở các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ và hải đảo	ThS. Nguyễn Văn Giang	2017 - 2019					Xây dựng mô hình nuôi bào ngư gồm: tại Quảng Nam, Phú Yên, Khánh Hòa, Vũng Tàu, Ninh Thuận - Xây dựng mô hình nuôi hàu Thái Bình Dương tại Vũng Tàu - Đào tạo tập huấn	
	NHIỆM VỤ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG								
1	Giám sát biến động môi trường và chỉ đạo, phòng trừ dịch bệnh vùng nuôi tôm nước lợ, nuôi tôm hùm tập trung tại các tỉnh Nam trung Bộ		3/2017- 12/2017						
XI	ĐỀ TÀI CẤP TỈNH								

Stt	Tên nhiệm vụ KHCN	Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	Kinh phí NSNN	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Mục tiêu chung	Kết quả/Sản phẩm theo Hợp đồng/Quyết định	Ghi chú
1	Nghiên cứu ứng dụng quy trình sản xuất giống tôm thẻ chân trắng tại tỉnh Trà Vinh	TS. Đào Văn Trí	6/2014-6/2017	1.799,2	50,8		Ứng dụng thành công quy trình kỹ thuật sản xuất giống tôm thẻ chân trắng nhằm chủ động nguồn tôm giống có chất lượng cho nghề nuôi tôm thẻ chân trắng tại tỉnh Trà Vinh	- Tôm giống PL12: 50 triệu con - Quy trình kỹ thuật ương giống tôm thẻ chân trắng từ Nauplius nhập nội lên PL12 - Quy trình nuôi vỗ thành thục tôm bố mẹ và cho đẻ - Quy trình sản xuất giống nhân tạo - Các báo cáo chuyên đề: 09 chuyên đề.	
2	Nghiên cứu sinh học nguồn lợi, thử nghiệm sản xuất giống loài phi (<i>Sanguinolaria diphos</i> Linnaeus, 1771) tại tỉnh Thanh Hóa	ThS. Nguyễn Văn Hà	6/2015-6/2017	811,58	216,86			- Bản hướng dẫn kỹ thuật sản xuất tạo giống phi tại Thanh Hóa - Báo cáo phương án sử dụng và nhân rộng kết quả - Chuyên đề 1: Đặc trưng một số yếu tố môi trường sống của Phi tại Thanh Hóa - Chuyên đề 2: Đặc điểm sinh học, sinh sản của phi tại Thanh Hóa - Chuyên đề 3: Kỹ thuật nuôi vỗ bố mẹ và phương pháp kích thích sinh sản - Chuyên đề 4: Khả năng sinh sản nhân tạo phi tại Thanh Hóa	

Stt	Tên nhiệm vụ KHCN	Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	Kinh phí NSNN	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Mục tiêu chung	Kết quả/Sản phẩm theo Hợp đồng/Quyết định	Ghi chú
3	Nghiên cứu xây dựng và ứng dụng mô hình nuôi ốc hương (<i>babylonia areolata link,1807</i>) thương phẩm tại huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	ThS. Nguyễn Văn Hà	8/2015 – 2/2017	896,67	101		Ứng dụng thành công quy trình kỹ thuật nuôi thương phẩm ốc hương trong ao tại tỉnh Trà Vinh nhằm tạo ra đối tượng nuôi mới, nghề nuôi mới, tạo công ăn việc làm cho người dân vùng nông thôn ven biển tỉnh Trà Vinh.	- Ốc hương thương phẩm: 7.500 kg. - Quy trình nuôi ốc hương thương phẩm phù hợp với điều kiện thực tế của Trà Vinh: tỷ lệ sống 70-75%. - Các báo cáo chuyên đề: 04 chuyên đề.	

Stt	Tên nhiệm vụ KHCN	Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	Kinh phí NSNN	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Mục tiêu chung	Kết quả/Sản phẩm theo Hợp đồng/Quyết định	Ghi chú
4	Ứng dụng tiến bộ KHKT xây dựng mô hình sản xuất giống và nuôi thương phẩm sò huyết	Nguyễn Điều (chuyên gia công nghệ)	3/2015 – 2/2017	290			Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình sản xuất giống và nuôi thương phẩm Sò huyết.	- Sò huyết giống cấp 1: 120 triệu con - Sò huyết thương phẩm, kích cỡ 90-100 con/1kg: 3.000 kg - Công nghệ sản xuất giống Sò huyết: 08 quy trình sản xuất trong sản xuất giống. - Công nghệ nuôi thương phẩm Sò huyết: 05 quy trình trong nuôi thương phẩm. - Mô hình sản xuất giống sò huyết: Quy mô 120 triệu giống/năm, chỉ tiêu chất lượng: Con giống cỡ 2 - 3 mm, màu nâu sẫm hay còn gọi là sò cát (sò cấp 1) tương đương 60.000-80.000con/kg. - Mô hình nuôi thương phẩm sò huyết: Quy mô 3 ha, Năng suất: 3tấn/vụ chỉ tiêu chất lượng: Sò thương phẩm màu bùn, kích cỡ 90-100 con/1kg. - Đào tạo tập huấn: 04 kỹ thuật viên sản xuất giống, 04 kỹ thuật viên nuôi thương phẩm	

Stt	Tên nhiệm vụ KHCN	Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	Kinh phí NSNN	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Mục tiêu chung	Kết quả/Sản phẩm theo Hợp đồng/Quyết định	Ghi chú
5	Nghiên cứu xây dựng và ứng dụng mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i> Bonne, 1931) siêu thâm canh tại tỉnh Trà Vinh	ThS. Hồ Thị Bích Ngân	8/2015 – 8/2017	2.437,73	#REF!		Phát triển ổn định và nâng cao hiệu quả của nghề nuôi tôm thẻ chân trắng tại tỉnh Trà Vinh.	- Tôm thương phẩm cỡ 60-80g/con: 40-50 tấn. - Quy trình kỹ thuật nuôi tôm thẻ chân trắng siêu thâm canh đạt năng suất 20-25 tấn/ha/vụ, kích cỡ 60-80g/con, tỷ lệ sống >80%. - Mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng siêu thâm canh: 02 mô hình - Các báo cáo chuyên đề: 08 chuyên đề.	
6	Nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật sản xuất giống sò huyết nhân tạo tại Bến Tre	ThS. Phùng Bảy	9/2015-8/2017	629,208	127,09		Xây dựng được quy trình sản xuất giống nhân tạo sò huyết, góp phần đảm bảo phát triển nghề nuôi sò huyết bền vững tại Bến Tre,	,- Quy trình sản xuất giống nhân tạo sò huyết với tỷ lệ sống từ ấu trùng chữ D đến điểm mắt và tạo con giống cấp 1 (1-3mm) lần lượt là 40% và 20% - Số lượng sò cám (0,5-1mm): 5 triệu con - Số lượng sò giống cấp 1: 1 triệu con.	

Stt	Tên nhiệm vụ KHCN	Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	Kinh phí NSNN	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Mục tiêu chung	Kết quả/Sản phẩm theo Hợp đồng/Quyết định	Ghi chú
7	Xây dựng quy trình kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo và thử nghiệm nuôi thương phẩm móng tay dày tại Khánh Hòa	ThS. Trần Trung Thành	7/2015 - 7/2017	890,219	100			- Móng tay bố mẹ: 490 con - Giống móng tay dày: 60.000 con - Móng tay dày thương phẩm: 40 kg - Mô hình nuôi thương phẩm móng tay dày tại đầm Thủy Triều và đầm Nha Phu. - Quy trình (dự thảo) kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo móng tay dày. - Báo cáo chuyên đề: 01 - Tài liệu tập huấn. - Đào tạo 05 kỹ thuật viên.	
8	Nghiên cứu tác nhân gây bệnh là virus trên cá giống của cá Hồi và cá Tầm tại Lâm Đồng	ThS. Võ Thị Dung	2/2016 - 7/2018	690	199		- Xác định tác nhân là virus cảm nhiễm ở giống của cá hồi, cá tầm tại Lâm Đồng, từ đó đề xuất biện pháp phòng bệnh có hiệu quả.	- Các báo cáo chuyên đề: 07 chuyên đề. - Các dấu hiệu bệnh virus ở cá hồi, cá tầm Nga, cá tầm Siberi ở Lâm Đồng - Quy trình xét nghiệm virus ở cá hồi/cá tầm giống bằng phương pháp PCR hoặc RT-PCR - Quy trình phòng bệnh tổng hợp (bao gồm cả tác nhân virus) đối với cá hồi, cá tầm giống tại Lâm Đồng	

Stt	Tên nhiệm vụ KHCN	Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	Kinh phí NSNN	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Mục tiêu chung	Kết quả/Sản phẩm theo Hợp đồng/Quyết định	Ghi chú
9	Xây dựng mô hình nuôi hàu thương phẩm trong ao đất và vùng cửa sông ven biển tỉnh Sóc Trăng	Phạm Viết Nam	4/2016 - 9/2017	952,555	352,555		- Đa dạng hóa đối tượng nuôi phù hợp tại vùng cửa sông, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn. Tăng hiệu suất vốn đầu tư, tạo ra sản phẩm mới có giá trị thị trường tiêu thụ mạnh.	- Mô hình nuôi hàu Thái Bình Dương thương phẩm trong ao đất. - Mô hình nuôi hàu Thái Bình Dương thương phẩm ngoài cửa sông. - Quy trình kỹ thuật nuôi hàu Thái Bình Dương thương phẩm trong ao đất. - Quy trình kỹ thuật nuôi hàu Thái Bình Dương thương phẩm ngoài cửa sông. - Báo cáo chuyên đề: 03 bài - Đào tạo cán bộ địa phương: 02 người - Kỹ yếu hội thảo chuyển giao kỹ thuật.	
10	Nghiên cứu xác định các yếu tố không bền vững của nghề nuôi tôm hùm trên biển tại huyện Vạn Ninh và đề xuất các giải pháp khắc phục	TS. Thái Ngọc Chiến	4/2016- 10/2017	943,49	250		- Phát triển bền vững nghề nuôi tôm hùm lồng tại huyện Vạn Ninh.	- Số liệu điều tra. - Báo cáo chuyên đề: 04 báo cáo - Mô hình nuôi tôm hùm lồng quản lý ở Vịnh Vân Phong: 50 hộ tham gia.	

Stt	Tên nhiệm vụ KHCN	Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	Kinh phí NSNN	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Mục tiêu chung	Kết quả/Sản phẩm theo Hợp đồng/Quyết định	Ghi chú
11	Nghiên cứu xây dựng mô hình nuôi tôm hùm, cá giò, ốc hương kết hợp với hàu Thái Bình Dương trên vùng biển Hòn Mê, tỉnh Thanh Hóa	TS. Thái Ngọc Chiến	6/2016-12/2018	3.298,428	1.415,117	398,150		- Mô hình nuôi tôm hùm: 2 mô hình - Mô hình nuôi cá giò: 2 mô hình - Mô hình nuôi ốc hương kết hợp với hàu Thái Bình Dương: 3 mô hình - Các báo cáo chuyên đề và hướng dẫn kỹ thuật: 06	
12	Nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo, thử nghiệm nuôi thương phẩm điệp seo Comptompallium radula (Linnaeus, 1758) tại Khánh Hòa	ThS. Phan Thị Thương Huyền	06/2017-08/2019	1.001	518	361	- Xây dựng được quy trình kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo và thử nghiệm mô hình nuôi thương phẩm điệp seo tại tỉnh Khánh Hòa. - Chuyển giao quy trình kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo điệp seo cho ngư dân tỉnh Khánh Hòa.	- Điệp seo bố mẹ thành thực sinh dục với kích cỡ H>70mm: 400 con ; - Giống điệp seo cấp 1 kích thước 1-3mm: 500.000 con ; - Giống điệp seo cấp 2 kích thước 10-15mm : 150.000 con ; - Điệp seo thương phẩm đạt kích cỡ 65-70mm (dự kiến 25kg/1 mô hình): 50 kg; - Mô hình thử nghiệm nuôi thương phẩm điệp seo tại vịnh Vân Phong- Vạn Ninh với kích thước: 100m²/1 mô hình: 02 mô hình; - Quy trình (dự thảo) kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo điệp seo;	

Stt	Tên nhiệm vụ KHCN	Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	Kinh phí NSNN	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Mục tiêu chung	Kết quả/Sản phẩm theo Hợp đồng/Quyết định	Ghi chú
								- Đào tạo học viên: 5 học viên của 5 cơ sở sản xuất giống nắm được qui trình kỹ thuật và áp dụng được trong sản xuất giống nhân tạo điệp seo; - Tài liệu tập huấn kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo điệp seo - Sổ tay và đĩa DVD hướng dẫn kỹ thuật sản xuất giống nhân tạo điệp seo: 20 bộ - Hướng dẫn kỹ thuật: 50 hộ dân được tập huấn để hiểu, nắm vững được qui trình kỹ thuật và áp dụng được trong sản xuất giống nhân tạo điệp seo;	
13	Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học sinh sản và thăm dò sản xuất giống nhân tạo cá mương (Hemiculter Leucisculus, Basilewsky, 1855) tại Phú Yên	ThS. Lương Trọng Bích	06/2017-06/2019	764	392	372	Chủ động sinh sản giống cá mương góp phần bảo vệ, tái tạo nguồn lợi và bảo tồn nguồn đặc sản của địa phương. Đồng thời góp phần đa	- Đàn giống bố mẹ: 200 cặp - Con giống: 10.000 con giống kích cỡ 1-3cm. - Các báo cáo về: đặc trưng một số yếu tố môi trường nơi cá mương phân bố; sinh trưởng, sinh sản quần thể và một số bệnh cá mương (nếu có) tại các khu vực thu mẫu; Kỹ thuật gia	

Stt	Tên nhiệm vụ KHCN	Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	Kinh phí NSNN	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Mục tiêu chung	Kết quả/Sản phẩm theo Hợp đồng/Quyết định	Ghi chú
							dạng hóa giống loài nuôi, tạo thêm sinh kế mới cho người dân địa phương.	hóa đàn cá mương; thử nghiệm nuôi vỗ và lưu giữ cá mương bố mẹ; thử nghiệm các phương pháp kích thích sinh sản và nuôi tái phát dục (nếu phương pháp cho đẻ tự nhiên thành công); kết quả bố trí các thí nghiệm (thức ăn, mật độ ương nuôi ấu trùng); kết quả theo dõi và xử lý một số bệnh thường gặp giai đoạn ấu trùng cá mương (nếu có); kết quả thử nghiệm sản giống nhân tạo cá mương và Quy trình sản xuất nhân tạo giống cá mương tại địa phương. - Dự thảo Quy trình sản xuất giống nhân tạo giống cá mương.	

Stt	Tên nhiệm vụ KHCN	Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	Kinh phí NSNN	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Mục tiêu chung	Kết quả/Sản phẩm theo Hợp đồng/Quyết định	Ghi chú
14	Xây dựng mô hình nuôi cá chêm Lates calcarifer (Bloch, 1790) trong thủy vực nước ngọt quy mô nông hộ tại tỉnh Phú Yên	ThS. Phạm Trường Giang	1/2017-2/2019	430			Xây dựng mô hình nuôi cá chêm trong thủy vực nước ngọt sử dụng thức ăn công nghiệp tại khu vực nông thôn miền núi của tỉnh Phú Yên.	- Xây dựng Mô hình nuôi cá chêm lồng trong hồ tại huyện Sông Hinh: năng suất 10-14 kg/m³, trọng lượng 0,8-1,3 kg/con, tỷ lệ sống >75%, thời gian nuôi 9 tháng, FCR=2,2. - Đào tạo, tập huấn kỹ thuật: 01 lớp tập huấn tại huyện Sông Hinh với 20 người tham gia; 01 hội nghị đầu bờ cho 50 lượt tham gia tại Sông Hinh; 2 kỹ thuật viên.	
15	Nghiên cứu nuôi thử nghiệm cá trắng Châu Âu (Coregonus lavaretus) tại tỉnh Lâm Đồng	TS. Phan Đình Phúc	10/2016-9/2018	729,91	325,74		Phát triển nghề nuôi cá trắng Châu Âu, đa dạng hóa đối tượng nuôi trồng thủy sản nhằm phát triển kinh tế cho địa phương.	- Cá trắng Châu Âu thương phẩm (14 tháng nuôi): 3.000 kg. - Quy trình kỹ thuật nuôi thương phẩm cá trắng Châu Âu tại Lâm Đồng: Tỷ lệ sống >70%, trọng lượng TB 1,2kg/con, FCR= 1,5. - Mô hình thử nghiệm nuôi cá trắng Châu Âu với quy mô sản xuất 100m³ trong bể và 1.200 m² trong ao thu được 3 tấn cá thương phẩm tại Lâm Đồng. - Các báo cáo chuyên đề: 04 báo cáo.	

Stt	Tên nhiệm vụ KHCN	Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	Kinh phí NSNN	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Mục tiêu chung	Kết quả/Sản phẩm theo Hợp đồng/Quyết định	Ghi chú
16	Nghiên cứu xây dựng mô hình trình diễn nuôi tôm sú thâm canh đạt năng suất cao và bền vững về môi trường sinh thái tại một số huyện ven biển tỉnh Trà Vinh	ThS. Nguyễn Nguyễn Thành Nhơn	2017-2019	1.011,135	411		Duy trì và phát triển bền vững nghề nuôi tôm sú thâm canh tại tỉnh Trà Vinh.	- Tôm thương phẩm cỡ >30g/con: 24-30 tấn - Quy trình kỹ thuật nuôi tôm sú thâm canh đạt năng suất cao và bền vững về môi trường sinh thái : tỷ lệ sống >80%, FCR=1,4-1,6, năng suất 8-10 tấn/ha/vụ. - Tài liệu tập huấn, chuyển giao quy trình công nghệ. - Tập huấn, chuyển giao thành công mô hình nuôi tôm sú thâm canh năng suất cao và bền vững cho 300 người nuôi tôm và hỗ trợ kỹ thuật cho ít nhất 10 hộ dân nhân rộng mô hình.	

Stt	Tên nhiệm vụ KHCN	Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	Kinh phí NSNN	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Mục tiêu chung	Kết quả/Sản phẩm theo Hợp đồng/Quyết định	Ghi chú
17	Nghiên cứu quy trình sản xuất giống cá mú lai giữa cá mú cạp cái và cá mú nghệ đực (♀ <i>Epinephelus fuscoguttatus</i> x ♂ <i>E. lanceolatus</i>) tại Khánh Hòa	TS. Trương Quốc Thái	09/2017-09/2019				Xây dựng được quy trình sản xuất giống cá mú lai là con lai giữa cá mú cạp cái với cá mú nghệ đực (♀ <i>Epinephelus fuscoguttatus</i> x ♂ <i>E. lanceolatus</i>)	- Cá bố mẹ: + Cá mú cạp 2 - 5 kg/con : 20 con + Cá mú nghệ 28 – 40 kg/con: 12 con. - Số lượng cá hương(1,5 – 2 cm): 25.000 con. - Số lượng cá giống (4 – 5 cm): 45.000 con. - Quy trình kỹ thuật sản xuất giống cá mú lai là con lai giữa cá mú cạp cái với cá mú nghệ đực (♀ <i>Epinephelus fuscoguttatus</i> x ♂ <i>E. lanceolatus</i>): tỷ lệ sống cá bố mẹ 60%; tỷ lệ thành thực 70%; tỷ lệ trứng thụ tinh 70%; tỷ lệ nở 70%; tỷ lệ sống của cá hương 3%; tỷ lệ sống của cá giống 65%. - Tài liệu tập huấn Quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá mú lai. - Đào tạo: 05 kỹ thuật viên, 20 hộ dân được tập huấn nhân rộng kết quả mô hình.	

Stt	Tên nhiệm vụ KHCN	Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	Kinh phí NSNN	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Mục tiêu chung	Kết quả/Sản phẩm theo Hợp đồng/Quyết định	Ghi chú
18	Nghiên cứu đặc điểm sinh học, thử nghiệm nuôi thuần hóa và sản xuất giống cá rô cừ (Osphronemus exodon Roberts, 1994) tại Đắk Lắk	Ths.Phan Thị Lệ Anh	09/2017-9/2019				Đánh giá khả năng thuần hóa và sinh sản cá rô cừ góp phần giới thiệu đối tượng nuôi thủy sản mới và bảo tồn cá này tại Đắk Lắk	- Dạng I: Đàn thuần hóa: 50 kg - 150 kg; Đàn cá bố mẹ (từ đàn thuần hóa): 50 kg -200 kg; Cá giống lớn: > 3000 con - Dạng II: Báo cáo điều tra vùng phân bố, đặc điểm sinh thái, tình hình đánh bắt cá rô cừ; Báo cáo đặc điểm sinh sản học của cá rô cừ; Báo cáo môi trường nước và bệnh cá rô cừ trong ao và lồng; Báo cáo sinh trưởng và tình hình sử dụng thức ăn của cá rô cừ; Báo cáo kết quả xây dựng và nuôi vỗ đàn cá rô cừ bố mẹ; Báo cáo kết quả sinh sản nhân tạo cá rô cừ; Báo cáo kết quả ương cá rô cừ từ giai đoạn cá bột lên cá giống lớn; Hướng dẫn kỹ thuật nuôi thuần hóa và sản xuất giống cá rô cừ; Báo cáo khoa học tổng kết đề tài tóm tắt; Báo cáo khoa học tổng kết đề tài. - Dạng III: Bài báo khoa học	

Stt	Tên nhiệm vụ KHCN	Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	Kinh phí NSNN	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Mục tiêu chung	Kết quả/Sản phẩm theo Hợp đồng/Quyết định	Ghi chú
19	Nghiên cứu nâng cao tỷ lệ sống của giống sò huyết sinh sản nhân tạo tại tỉnh Kiên Giang	ThS. Nguyễn Văn Giang	05/2017-05/2019				Nghiên cứu nâng cao tỷ lệ sống của giống sò huyết sinh sản nhân tạo tại tỉnh Kiên Giang nhằm cung cấp giống sò huyết cho vùng nuôi thương phẩm, giảm áp lực khai thác sò huyết tự nhiên, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và phát triển bền vững nghề nuôi sò huyết của tỉnh	-Dạng I: Sò huyết cỡ 0,5-1mm/con: 5 triệu con; Sò huyết giống cấp 1 1-3 mm/con: 1 triệu con; Sò huyết giống cấp 2 5-10 mm/con: 500.000 con - Dạng II: Chuyên đề xác định cá điều kiện môi trường để kích thích sinh sản và ương nuôi sò huyết; quy trình kỹ thuật sản xuất nâng cao tỷ lệ sống của giống sò huyết sinh sản nhân tạo trong bể xi măng và trong ao đất phù hợp với điều kiện địa tỉnh Kiên Giang; Báo cáo tổng kết, tóm tắt đề tài; Số lượng kỹ thuật viên được đào tạo; tài liệu và số lượng người tham gia tập huấn, hội thảo; phiếu điều tra, khảo sát, đĩa CD - Dạng III: Bài báo khoa học về nâng cao tỷ lệ sống của giống sò huyết sinh sản nhân tạo tại tỉnh Kiên Giang	
XII	TCVN QCVN								

Stt	Tên nhiệm vụ KHCN	Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	Kinh phí NSNN	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Mục tiêu chung	Kết quả/Sản phẩm theo Hợp đồng/Quyết định	Ghi chú
1	TCVN: Giống nhuyễn thể hai mảnh vỏ (Tu hài, Ốc hương, Hàu, Ngao)- Yêu cầu kỹ thuật.	ThS. Nguyễn Văn Hà	2013	2014					
2	TCVN: Cua biển (<i>Scylla serrata</i>) giống - Yêu cầu kỹ thuật	ThS. Nguyễn Văn Dũng	2013	2014					
3	TCVN: Cá mần lợ - Cá bố mẹ, cá hương, cá giống – Yêu cầu kỹ thuật. Phần 3: Cá Vược	KS. Nguyễn Khắc Đạt	01/2014	12/2014					
4	TCQG: Cá nước lạnh – cá tầm, cá hồi vân – cá bố mẹ, trứng thụ tinh, cá bột, cá hương và cá giống – yêu cầu kỹ thuật.	ThS. Nguyễn Viết Thùy	6/2013	6/2014					

Stt	Tên nhiệm vụ KHCN	Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	Kinh phí NSNN	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Mục tiêu chung	Kết quả/Sản phẩm theo Hợp đồng/Quyết định	Ghi chú
5	QCVN- Cơ sở sản xuất giống nhuyễn thể- Điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm, vệ sinh thú y và bảo vệ môi trường [phần 1: Nhuyễn thể hai mảnh vỏ (ngao, nghêu, tu hải, hàu thái bình dương), phần 2: Ốc hương]	ThS. Nguyễn Văn Hà	2014	2015					
6	QCVN- Thức ăn tươi sống, sống sử dụng trong nuôi trồng thủy sản - Yêu cầu đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm	ThS. Nguyễn Minh Hường							
XII	TIẾN BỘ KỸ THUẬT								
1	Nuôi động vật thân mềm	Khánh Hòa, Phú Yên, Bình Định, Bến Tre, Sóc Trăng, Trà Vinh							
2	Sản xuất giống và nuôi tôm sú, tôm thẻ chân trắng	Trà Vinh							
3	Nuôi sá sung	Khánh Hòa, Phú Yên,							
4	Nuôi cua xanh	Thái Bình, Hà Tĩnh Quảng							

Stt	Tên nhiệm vụ KHCN	Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	Kinh phí NSNN	Kinh phí năm 2017	Kinh phí năm 2018	Mục tiêu chung	Kết quả/Sản phẩm theo Hợp đồng/Quyết định	Ghi chú
		Ninh							
5	Nuôi cá chình	Cà Mau							
6	Nghiên cứu phát triển nghề trồng rong nho	Khánh Hòa, Phú Yên							

PHÒNG KHOA HỌC, HTQT VÀ ĐT – VIỆN NGHIÊN CỨU NTTS III